

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2967 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về mức tối đa khung giá cước vận chuyển hành khách hạng vé phổ thông trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 94/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 103/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 12/11/2008 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn quản lý giá cước vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;

Căn cứ kết quả thẩm định khung giá cước vận chuyển hành khách nội địa hạng phổ thông trên các đường bay nội địa và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại công văn số 8019/BGTVT-VT ngày 30/11/2011 và công văn số 8073/BGTVT-VT ngày 01/12/2011;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức tối đa khung giá cước vận chuyển hành khách hạng phổ thông trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 5.000 đồng/hành khách.km.

Từ năm 2012, mức tối đa khung giá cước vận chuyển hành khách hạng phổ thông trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền có cự ly từ 500 km trở lên là 3.000 đồng/hành khách.km (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Điều 2. Căn cứ mức trần khung giá cước quy định tại Điều 1 trên đây, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

1/ Hướng dẫn xác định mức giá vé cụ thể áp dụng thống nhất cho các Hãng hàng không phù hợp với từng thời kỳ trên cơ sở chi phí vận chuyển, tình hình thị trường và sau khi tổ chức rà soát phương án giá của các Hãng hàng không;

2/ Cụ thể hoá mức tối đa giá vé theo 5 nhóm cự ly vận chuyển và công bố danh mục các đường bay nội địa theo nhóm cự ly. Cụ thể:

- a) Nhóm 1: có cự ly dưới 500 km;
- b) Nhóm 2: có cự ly từ 500 km đến dưới 850 km;
- c) Nhóm 3: có cự ly từ 850 km đến dưới 1.000 km;
- d) Nhóm 4: có cự ly từ 1.000 km đến dưới 1.280 km;
- đ) Nhóm 5: có cự ly từ 1.280 km trở lên.

3/ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát biến động chi phí các yếu tố đầu vào, hướng dẫn việc điều chỉnh khung giá.

4/ Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính về kết quả thực hiện các quy định về giá cước vận chuyển hàng không theo quy định pháp luật; gửi kèm theo các văn bản hướng dẫn mức giá vé theo nhóm đường bay, kết quả rà soát hồ sơ kê khai giá của các Hãng hàng không để liên Bộ theo dõi, kiểm tra.

Điều 3. Hãng hàng không quy định giá vé theo từng đường bay hoặc nhóm đường bay nhưng không vượt quá mức giá hướng dẫn của Cục Hàng không Việt Nam tại Điều 2 nói trên; thực hiện đa dạng giá vé phù hợp với thị trường và chất lượng dịch vụ; thực hiện kê khai mức giá cụ thể với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện điều chỉnh giá và thực hiện niêm yết giá theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 103/2008/TTLT/BTC-BGTVT ngày 12/11/2008 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý giá cước vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam và Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT/BTC-BGTVT ngày 23/3/2011 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 103/2008/TTLT/BTC-BGTVT.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý Giá, Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp và sử dụng dịch vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Cục Hàng không VN;
- TCTHKVN, JPA, Air MeKong, VJA;
- Vụ pháp chế, Cục TCDN;
- Lưu: VT, QLГ.

Đã ký

Trần Văn Hiếu

